

**CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

Ngành đào tạo: LL&PPDHBM Địa lý

Mã số: 814 01 11

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC
A	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG		6
1	SKU.TR.501	Triết học <i>Philosophy</i>	3
2	SKU.NN.502	Ngoại ngữ <i>Foreign language</i>	3
B	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ		16
Học phần bắt buộc			12
3	SKU.ĐP.503	Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương <i>Problems of Fundamental Physical Geography</i>	3
4	SKU.ĐP.504	Những vấn đề địa lý kinh tế - xã hội đại cương <i>Problems of General Socio - economic Geography</i>	3
5	SKU.ĐP.505	Bản đồ chuyên đề <i>Thematic map</i>	3
6	SKU.ĐP.506	Cơ sở sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	3

		<i>The basis of sustainable natural resources utilization and environmental protection</i>	
Học phần tự chọn (chọn 4 tín chỉ)			4
7	SKU.ĐP.507	Biến đổi khí hậu và giải pháp thích ứng <i>Climate change and adaptation solutions</i>	2
8	SKU.ĐP.508	Phương pháp nghiên cứu và đánh giá trong Địa lí <i>Methodology of scientific study and evaluation in Geography</i>	2
9	SKU.ĐP.509	Phân tích và xử lý số liệu thống kê trong Địa lý <i>Analyze and process statistics in Geography</i>	2
10	SKU.ĐP.510	Hệ thống thông tin địa lí <i>Geographical information system</i>	2
11	SKU.ĐP.511	Những vấn đề kinh tế học trong địa lý <i>Economy problems in geography</i>	2
12	SKU.ĐP.512	Tổ chức dạy học địa lý <i>Teaching geography organization</i>	2
C	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		23
Học phần bắt buộc			17
13	SPU.ĐP.513	Lý luận dạy học địa lý hiện đại <i>Teaching theory of modern geography</i>	3
14	SPU.ĐP.514	Những vấn đề dạy học địa lí hiện nay <i>Problems of current geography teaching</i>	3
15	SPU.ĐP.515	Kỹ thuật dạy học địa lí <i>Geography teaching technique</i>	2
16	SPU.ĐP.516	Những vấn đề về phát triển chương trình giáo dục địa lí <i>Problems of geography education curriculum development</i>	3
17	SPU.ĐP.517	Kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực trong môn Địa lý	3

		<i>Capacity-oriented examination & assessment in Geography</i>	
18	SPU.ĐP.518	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Địa lí <i>Application of Information and Communication Technology in Geography teaching</i>	3
Học phần tự chọn (chọn 6 tín chỉ)			6
19	SPU.ĐP.519	Dạy học tích hợp và phân hóa trong Địa lí <i>Teaching integration and discrimination in Geography</i>	2
20	SPU.ĐP.520	Giáo dục di sản và môi trường trong Địa lí <i>Heritage and environment education in Geography</i>	2
21	SPU.ĐP.521	Phát triển kỹ năng địa lí <i>Developing geographical skills</i>	2
22	SPU.ĐP.522	Tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp trong Địa lí <i>Organizing experiential and career-oriented activities in Geography</i>	2
23	SPU.ĐP.523	Dạy học địa lí theo chuyên đề <i>Researching and teaching about population education in Geography</i>	2
24	SPU.ĐP.524	Biên soạn tài liệu và dạy học địa lí địa phương <i>Composing materials and teaching local geography</i>	2
25	SPU.ĐP.525	Giáo dục biển đảo Việt Nam <i>Vietnam's Sea Island Education</i>	2
26	SPU.ĐP.526	Sử dụng các công cụ Địa lí học trong dạy học <i>Using Geography tools in teaching</i>	2
27	SPU.ĐP.527	Thiết kế bài dạy địa lí <i>Designing geography lesson teaching</i>	2
D	THỰC TẬP	Thực tập giảng dạy	6
E	ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP		9

Tổng số tín chỉ :	60
--------------------------	-----------

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Ngành đào tạo: LL&PPDHBM Địa lý

Mã số: 814 01 11

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC
A	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG		6
1	SKN.TR.501	Triết học <i>Philosophy</i>	3
2	SKN.NN.502	Ngoại ngữ <i>Foreign language</i>	3
B	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ		17
Học phần bắt buộc			12
3	SKN.ĐP.503	Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương <i>Problems of Fundamental Physical Geography</i>	3
4	SKN.ĐP.504	Những vấn đề địa lý kinh tế - xã hội đại cương <i>Problems of General Socio - economic Geography</i>	3
5	SKN.ĐP.505	Bản đồ chuyên đề <i>Thematic map</i>	3
6	SKN.ĐP.506	Cơ sở sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	3

		<i>The basis of sustainable natural resources utilization and environmental protection</i>	
Học phần tự chọn (chọn 5 tín chỉ)			5
7	SKN.ĐP.507	Hệ thống thông tin địa lí <i>Geographical information system</i>	2
8	SKN.ĐP.508	Phân tích và xử lý số liệu thống kê trong Địa lý <i>Analyze and process statistics in Geography</i>	3
9	SKN.ĐP.509	Những vấn đề kinh tế học trong địa lý <i>Economy problems in geography</i>	3
10	SKN.ĐP.510	Biến đổi khí hậu và giải pháp thích ứng <i>Climate change and adaptation solutions</i>	3
11	SKN.ĐP.511	Tổ chức dạy học địa lý <i>Teaching geography organization</i>	2
12	SKN.ĐP.512	Phương pháp nghiên cứu và đánh giá trong Địa lí <i>Methodology of scientific study and evaluation in Geography</i>	2
C	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		25
Học phần bắt buộc			17
13	SPN.ĐP.513	Lý luận dạy học địa lý hiện đại <i>Teaching theory of modern geography</i>	3
14	SPN.ĐP.514	Những vấn đề dạy học địa lí hiện nay <i>Problems of current geography teaching</i>	3
15	SPN.ĐP.515	Kỹ thuật dạy học địa lí <i>Geography teaching technique</i>	2
16	SPN.ĐP.516	Những vấn đề về phát triển chương trình giáo dục địa lí <i>Problems of geography education curriculum development</i>	3
17	SPN.ĐP.517	Kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực trong môn Địa lý	3

		<i>Capacity-oriented examination & assessment in Geography</i>	
18	SPN.ĐP.518	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Địa lí <i>Application of Information and Communication Technology in Geography teaching</i>	3
Học phần tự chọn (chọn 8 tín chỉ)			8
19	SPN.ĐP.519	Biên soạn tài liệu và dạy học địa lí địa phương <i>Composing materials and teaching local geography</i>	3
20	SPN.ĐP.520	Dạy học địa lí theo chuyên đề <i>Researching and teaching about population education in Geography</i>	2
21	SPN.ĐP.521	Giáo dục di sản và môi trường trong Địa lí <i>Heritage and environment education in Geography</i>	2
22	SPN.ĐP.522	Phát triển kỹ năng địa lí <i>Developing geographical skills</i>	3
23	SPN.ĐP.523	Tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp trong Địa lí <i>Organizing experiential and career-oriented activities in Geography</i>	2
24	SPN.ĐP.524	Giáo dục biển đảo Việt Nam <i>Vietnam's Sea Island Education</i>	3
25	SPN.ĐP.525	Thiết kế bài dạy địa lí <i>Designing geography lesson teaching</i>	2
26	SPN.ĐP.526	Dạy học tích hợp và phân hóa trong Địa lí <i>Teaching integration and discrimination in Geography</i>	3
27	SPU.ĐP.527	Sử dụng các công cụ Địa lí học trong dạy học <i>Using Geography tools in teaching</i>	3
D	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP		12
Tổng số tín chỉ :			60

